

## BÀI 48: ÔN TẬP CHƯƠNG II, III VÀ IV

### I. CẢM ỨNG

#### 1. So sánh cảm ứng ở thực vật và động vật

##### a. Giống nhau

- Điều là phản ứng của sinh vật trước các tác nhân kích thích của môi trường để tồn tại và phát triển.

##### b. Khác nhau

Nội dung	Cảm ứng ở thực vật	Cảm ứng ở động vật
<b>Khái niệm</b>	- Là khả năng tiếp nhận và trả lời kích thích của môi trường của các bộ phận cơ thể thực vật để tồn tại và phát triển.	- Là khả năng cơ thể động vật phản ứng lại các kích thích của môi trường để tồn tại và phát triển.
<b>Đặc điểm</b>	- Phản ứng chậm chạp. - Không có tổ chức thần kinh.	- Phản ứng nhanh hơn nhờ các phản xạ. - Có tổ chức thần kinh.
<b>Phân loại</b>	- Gồm hướng động và ứng động.	- Cảm ứng ở động vật có tổ chức thần kinh dạng lưới, chuỗi hạch, dạng ống.

#### 2. Các giai đoạn của điện thế hoạt động

- Các giai đoạn hình thành điện thế hoạt động gồm 3 giai đoạn: mất phân cực, đảo cực, tái phân cực.

#### 3. Phân biệt tập tính bẩm sinh và tập tính học được

Các dạng	Tập tính bẩm sinh	Tập tính học được
Tiêu chí		

<b>Đặc điểm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là loại tập tính sinh ra đã có.</li> <li>- Được di truyền từ bố mẹ, đặc trưng cho loài.</li> <li>- Có tính bền vững, không thay đổi, trả lời kích thích theo một trình tự nhất định.</li> <li>- Do kiểu gen quy định.</li> <li>- Số lượng hạn chế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là loại tập tính được hình thành trong quá trình sống của cá thể.</li> <li>- Được hình thành thông qua học tập, rút kinh nghiệm đặc trưng cho cá thể.</li> <li>- Không bền vững, dễ thay đổi.</li> <li>- Do hình thành các mối liên hệ mới giữa các nơron.</li> <li>- Số lượng phụ thuộc mức độ tiến hóa của hệ thần kinh và tuổi thọ của hệ thần kinh.</li> </ul>
<b>Cơ sở thần kinh</b>	- Là chuỗi các phản xạ không điều kiện.	- Là chuỗi các phản xạ có điều kiện.
<b>Ví dụ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Éch đục kêu vào mùa sinh sản.</li> <li>- Nhện giăng lưới.</li> </ul>	- Người đi xe máy trên đường gặp đèn đỏ thì dừng lại.

## II. SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN

- Sinh trưởng là quá trình tăng về kích thước, chiều dài hoặc khối lượng cơ thể (động vật) do sự tăng về kích thước và số lượng tế bào.
- Phát triển là toàn bộ chu trình sống của sinh vật bao gồm 3 giai đoạn: sinh trưởng, phân hóa tế bào và phát sinh hình thái cơ quan cơ thể.
- Các loại hoocmôn ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật: auxin, gibêrelin, xitôkinin, êtilen, axit abxixic, hoocmôn ra hoa.
- Các hooc môn ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật: hoocmôn sinh trưởng, tirôxin, hoocmôn ostrôgen, testostêrôn, juvennin, ecdixon.

- Phân biệt sinh trưởng qua biến thái hoàn toàn, biến thái không hoàn toàn và không qua biến thái:

<b>Phát triển không qua biến thái</b>	<b>Phát triển biến thái hoàn toàn</b>	<b>Phát triển biến thái không hoàn toàn</b>
Là hình thức phát triển mà con non có hình thái, đặc điểm cấu tạo sinh lý giống hệt con trưởng thành.	Là hình thức phát triển mà con non có đặc điểm, hình thái và sinh lý khác hoàn toàn con trưởng thành.	Là hình thức phát triển mà con non có đặc điểm, hình thái, cấu tạo và sinh lý gần giống con trưởng thành và trải qua nhiều lần lột xác.

### III. SINH SẢN

#### 1. Phân biệt sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính

<b>Sinh sản vô tính</b>	<b>Sinh sản hữu tính</b>
- Là hình thức sinh sản tạo ra thế hệ sau không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.	- Là hình thức sinh sản tạo ra thế hệ sau có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái thông qua sự thụ tinh tạo nên hợp tử.
- Gắn liền với quá trình nguyên phân.	- Gắn liền với quá trình giảm phân để tạo giao tử, quá trình thụ tinh tạo ra hợp tử.
- Con cái sinh ra giống nhau và giống mẹ → Bảo tồn vốn gen quý của loài.	- Con cái nhận được vật chất di truyền từ sự tái tổ hợp vật chất di truyền hai bộ gen của bố và mẹ → Tạo ra sự đa dạng di truyền cung cấp nguyên liệu cho chọn lọc tự nhiên và tiến hóa.
- Thế hệ sau kém thích nghi, kém đa dạng về mặt di truyền.	- Tăng khả năng thích nghi của thế hệ sau đối với môi trường sống luôn biến đổi.

#### 2. Các hoocmôn điều hòa sinh sản ở động vật

**a. Cơ chế điều hòa sinh tinh**

<b>Hoocmôn</b>	<b>Cơ quan sản xuất</b>	<b>Cơ quan tác động</b>	<b>Tác động điều hòa sinh tinh</b>
GnRH	Vùng dưới đồi	Tuyến yên	Điều hòa tuyến yên tiết FSH và LH.
FSH	Tuyến yên	Ổng sinh tinh	Kích thích ống sinh tinh sản sinh ra tinh trùng.
LH	Tuyến yên	Tế bào kẽ	Kích thích tế bào kẽ trong tinh hoàn sản xuất ra testostêrôn.
Testostêrôn	Tế bào kẽ trong tinh hoàn	Ổng sinh tinh	Kích thích phát triển ống sinh tinh và sản sinh tinh trùng.

**b. Cơ chế điều hòa sinh trứng**

<b>Hoocmôn</b>	<b>Cơ quan sản xuất</b>	<b>Cơ quan tác động</b>	<b>Tác động điều hòa sinh tinh</b>
GnRH	Vùng dưới đồi	Tuyến yên	Điều hòa tuyến yên tiết FSH và LH.
FSH	Tuyến yên	Nang trứng	Kích thích nang trứng phát triển.
LH	Tuyến yên	Thể vàng	Kích thích nang trứng chín và rụng. Hình thành và duy trì hoạt động của thể vàng.
Prôgestêrôn	Thể vàng	Niêm mạc dạ con	Kích thích niêm mạc dạ con phát triển, dày lên chuẩn bị cho hợp tử làm tổ.

Ostrôgen	Thế vàng	Niêm mạc dạ con	Làm cho niêm mạc tử cung phát triển dày lên.
----------	----------	-----------------	--